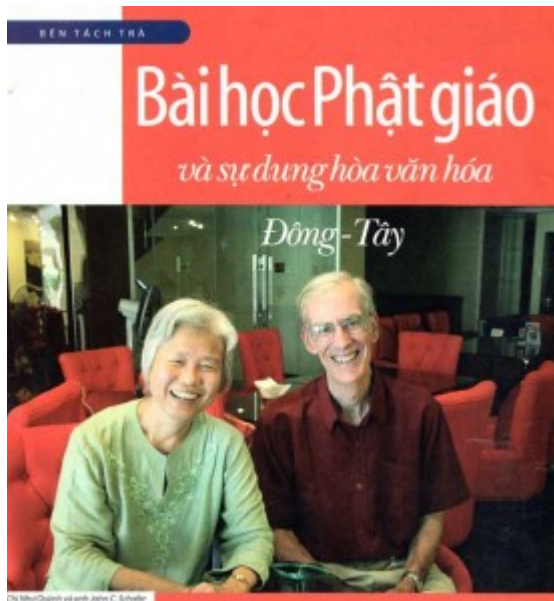


Bài học Phật giáo và sự dung hòa văn hóa Đông – Tây

VHPG | 14/06/2013 | [0 Comments](#)

Tap Chí Văn Hoá Phật Giáo số 32 | Bên tách trà

LTS: Chị Cao Thị Như Quỳnh và anh John C. Schafer là hai vợ chồng tìm việc tại Đại học Humboldt ở Arcata, California, Hoa Kỳ. Anh John là giáo sư Anh văn và chị Quỳnh là thủ thư (Reference Librarian) của trường đại học. Trong chuyến về thăm quê vừa qua, anh chị đã dành cho Văn Hóa Phật Giáo một buổi nói chuyện thân mật xung quanh các vấn đề về nhận diện văn hóa Việt Nam, về Phật giáo, về cộng đồng người Việt xa quê. Văn Hóa Phật Giáo xin mời quý độc giả cùng tham dự vào cuộc trò chuyện của họ. Hoàng Độ – Trà Mi thực hiện.



RA ĐI VÀ NHÌN THẤY

VHPG: Xin Chị Quỳnh cho biết điều kiện nào đã đưa chị đến với nước Mỹ.

Chị Cao Thị Như Quỳnh: Tôi đi ra nước ngoài 2 lần. Lần thứ nhất là năm 1968, lúc chiến tranh vẫn còn đang khốc liệt. Tôi đang dạy tại trường trung học Nguyễn Hoàng – Quảng Trị thì được học bổng du học tại Hawaii. Đến Hawaii trời xanh, biển xanh, cuộc sống thanh bình làm tôi nghĩ nhiều đế quê hương Việt Nam đang đau khổ vì chiến tranh.

Đó cũng là lần đầu tiên tôi ý thức được một cách sâu xa thân phận người Việt Nam, tôi rất thích Hawaii và có nhiều bạn bè mới từ khắp nơi nhưng tôi không tránh khỏi cảm thấy mình có lỗi vì đang sung sướng một mình tôi, còn gia đình, đất nước thì quá khổ. Học xong 2 năm, dù lúc bấy giờ ở lại Mỹ rất dễ, tôi quyết định trở về. Hawaii đẹp và quyến rũ thật, nhưng tôi không thấy mình thuộc về Hawaii.

Lần thứ 2, Tôi đi Mỹ sau khi kết hôn với anh John năm 1973, Tôi lại xa quê hương thêm một lần nữa. Tôi sống ở thành phố Arcata đến nay.

VHPG: Khi Chị ở nước ngoài, lúc nào chị thấy bức xúc nhất, cần phải nhận diện mình là người Việt?

Chị Cao Thị Như Quỳnh: Khi tôi sang Mỹ, phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam ở Mỹ rất mạnh. Ngay tại Đại học Hawaii, tôi đã thấy sinh viên xuống đường, trưng biểu ngữ đòi chấm dứt chiến tranh, họp lại trong các buổi hội thảo để bàn cãi về sự có mặt của quân đội Mỹ tại Việt Nam và lên án sự tàn khốc của chiến tranh. Tôi cũng còn nhớ một nhóm người Quaker mỗi tuần đến đứng như tượng trước sân trường. Họ không có biểu ngữ, không la ó nhưng mọi người đều biết họ là những người phản đối chiến tranh.

Thật tình, trước những hành động phản chiến đó tôi rất hổ thẹn vì lớn lên trong chiến tranh tôi cũng như bao người quanh mình, chỉ biết đóng vai trò nạn nhân thôi. Mọi người hầu như chỉ nghĩ đến sự sống còn. Thời đó, đường tôi đi dạy từ Quảng Trị vào Huế mìn nổ liên tục. Ý thức thường trực là cầu mong được sống còn, hơn là ý thức về sự vùng lên. Tâm trạng của tôi chắc gần gũi với nhiều người miền Nam.

Thấy sinh viên Mỹ tranh đấu như vậy, tôi cảm thấy hổ thẹn. Và vì thế, tôi trở về để sửa lỗi, để sống có ý thức hơn.

VHPG: Thưa anh John, anh gặp Chị Quỳnh khi nào? Ấn tượng đầu tiên của anh về chị Quỳnh là gì?

Anh John C. Schafer: Tôi dạy ở đại học Huế từ năm 1969-1970, sau đó tôi về Mỹ một năm rồi quay lại Huế năm 1971. Tôi biết về Quỳnh lần đầu qua thư một người bạn Mỹ cũng đang dạy tại Đại Học Huế như tôi. Lúc đó, chỉ nghe tên thôi chứ không để ý nhiều. Tôi gặp Quỳnh lần đầu ở Viện Đại Học Huế. Ấn tượng đầu tiên có lẽ là Quỳnh là một người đẹp, nói tiếng Anh giỏi. Sau này tiếp xúc, tôi còn biết Quỳnh là người thông minh, biết nhiều về văn hóa Tây phương, nhưng cũng là người rất đậm chất Việt Nam.

VHPG: Anh nói tiếng Việt rất chuẩn, Anh có thể cho biết anh học tiếng Việt từ bao giờ vậy?

Anh John C. Schafer: Trước khi dạy ở Đại học Huế, tôi có dạy ở Trường Trung học Phan Chu Trinh, Đà Nẵng. Tôi đã có nhiều năm sống ở Việt Nam và đã “tranh thủ” học tiếng Việt từ bạn bè đồng nghiệp, sinh viên và nhiều nhất là từ bác chủ nhà thời tôi sống trong Thành Nội, Huế.



TÁM VẠN BÓN NGÀN NỔ ĐẾN VỚI ĐẠP

PHẬT

VHPH: Thưa Anh John, có người nói sống kiếp trước anh là người Việt, anh có nghĩ vậy không?

Anh John C. Schafer: Văn hóa Việt Nam và Phật giáo ảnh hưởng tôi rất nhiều. Lúc mới qua đây, tôi bận nhiều việc như học tiếng Việt, soạn giáo trình, dạy học, nên rất ít có thời gian quan tâm đến Phật giáo, chỉ thỉnh thoảng đi thăm các chùa ở Huế, nói chuyện với các Thầy, các điệu. Gần đây tôi quan tâm đến Phật giáo nhiều hơn, có lẽ vì tuổi đời, vì thời gian rảnh rỗi nhiều hơn và còn vì nhạc Trịnh Công Sơn. Phật giáo có 8 vạn 4 ngàn pháp môn, nhạc Trịnh Công Sơn có lẽ là “pháp môn” của riêng tôi (cười). Tôi càng cố gắng hiểu nhạc của Trịnh Công Sơn thì càng hiểu Phật giáo và ngược lại càng hiểu Phật giáo thì tôi càng hiểu nhạc Trịnh Công Sơn sâu sắc hơn.

VHPG: Anh bắt đầu nghe nhạc Trịnh Công Sơn từ bao giờ?

Anh John C. Schafer: Tôi nghe lần đầu tiên ở Đà Nẵng, lúc đó chưa có cassette, tôi nghe nhạc Trịnh qua băng từ Akai, chủ yếu là những ca khúc da vàng như *Đại bác ru đêm*, *Gia tài của mẹ*... Tôi nghe nhiều lần thấy thích về giai điệu nhưng chưa hiểu mấy về ca từ. Thời đó, nhiều giáo viên và học sinh nói chuyện với tôi về nhạc Trịnh Công Sơn, tôi cảm thấy tò mò và muốn tìm hiểu. Tôi không bao giờ quên những giai điệu và ca từ đó. Ở Huế, sinh viên có giúp tôi dịch một số bài ra tiếng Anh để hiểu thêm về ca từ.

Sau đó về Mỹ, tôi không có nhiều thời gian để nghe nhạc Trịnh. Năm 2001, tôi được sang dạy tại Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Đây cũng là năm Trịnh Công Sơn qua đời. Quỳnh và tôi ở Hà Nội, tôi thấy công chúng Việt Nam rất yêu quý Trịnh Công Sơn, đã tổ chức nhiều buổi tưởng niệm, nhiều đêm nhạc kỷ niệm ông. Bản thân tôi nhận ra hiếm có một nhạc sĩ nào lại ảnh hưởng đến tôi nhiều như Trịnh Công Sơn.

Có thể nói, Trịnh Công Sơn là một thi sĩ. Khi nghe một bài hát của TRỊNH CÔNG SƠN, bao giờ tôi



cũng cảm động, nghe hoài không chán.

VHPG: Anh đã nhìn Trịnh Công Sơn từ góc độ một thi sĩ trong nhiều bài viết, xin anh nói thêm một chút về điều này.

Anh John C. Schafer: Tôi không giỏi lắm về nhạc lý nhưng tôi cảm nhận rằng nhạc Trịnh Công Sơn vừa có tính hiện đại vừa có tính truyền thống. Trịnh Công Sơn có tài lạ hóa ca từ của mình, và tôi nhìn thấy ở ông một thi sĩ lớn. Sự lạ hóa này làm cho nhiều thi ca từ Trịnh Công Sơn rất khó hiểu, và tôi nghĩ rằng, đây cũng là nguyên nhân nhiều người Việt nghe hoài không chán.

VHPG: Còn Chị Quỳnh, chị có quan tâm đến Phật giáo không?

Chị Cao Thị Như Quỳnh: Tôi lớn lên trong một gia đình Phật giáo nhưng sự thật khi còn nhỏ tôi chẳng ý thức gì về Phật giáo. Tôi nhớ tôi có hỏi ba tôi các câu như: “Đại thừa khác tiểu thừa như thế nào?” Tôi cũng nhớ ba tôi kể câu chuyện Đức Phật chỉ mặt trăng và dạy đệ tử: “Đừng nhìn tay ta mà hãy nhìn mặt trăng”. Tôi rất thích các câu chuyện như thế.

Nhưng phải đợi đến tôi khi thật trưởng thành thì tôi mới thực sự ý thức mình là một Phật tử. Đến khi có con và nuôi con thì phải nói tôi nương tựa vào cửa Phật rất nhiều. Trong thành phố Arcata nhỏ bé của tôi hiện nay có khá nhiều nhóm người theo các truyền thống Phật giáo khác nhau, như Tịnh độ, Tây Tạng, Thiền... Tôi chọn một trung tâm thiền và theo học ở đó. Tới đây, tôi mới thấy rằng ngày xưa, tôi đọc kinh mà không hiểu gì hết, vì kinh toàn chữ Phạn, chữ Hán làm sao tôi hiểu được.

Đọc kinh bằng tiếng Anh có cái lợi là mình thấy ý nghĩa rõ ràng. Lắm lúc tôi tự hỏi nếu ngày xưa tôi đọc kinh bằng tiếng Việt thì tôi có thấy rõ ràng ý nghĩa câu kinh như bây giờ tôi đang thấy không. Nghĩ vậy tôi lại thấy tiếc, hóa ra bấy lâu nay mình mang theo một kho tàng trong người mà mình không biết. Nói vậy nhưng tôi cũng biết tuổi tác đóng một vai trò quan trọng trong việc nhận thức kho tàng Phật giáo trong mình, bởi có những bản kinh tôi

Ngoài việc tham gia vào trung tâm Thiên tôi cũng đọc nhiều sách báo về đạo Phật. Phật giáo đã đem lại ánh sáng cho tôi trong cuộc sống, trong nhiều mối quan hệ giữa vợ chồng, mẹ con, với hàng xóm.

VHPG: Đó là ánh sáng gì?

Chị Cao Thị Như Quỳnh: Bài học không chấp thủ, tiếng Anh tôi quen gọi chấp thủ là attachment, là một bài học rất quan trọng khi nuôi con. Mình thương con nhưng mình không coi con như là sở hữu riêng mình. Con là thực thể riêng của nó. Khi xem con là của mình, mình dạy con phải đi theo con đường này mà nó lại đi theo con đường khác, thì mình khổ lắm. Tôn trọng những sở thích riêng, cá tính của con thì mình sẽ không có những đòi hỏi quá sức và mình sẽ không cảm thấy thất vọng rồi từ đó sinh ra phiền não.

Đây cũng là một bài học về “ngã” nữa. Nếu không có ngã thì mình đâu có những đòi hỏi ở con cái. Và mình cũng không so sánh con mình với con người khác, một căn cơ của các nỗi khổ thông thường của các bậc làm cha mẹ. Nói những điều trên đây tôi không có ý nói mình không cần dạy con mà cứ để chúng nó lớn lên như cỏ dại một chút nào. Ngược lại là khác.

VHPG: Còn anh John, ngoài “con đường” Trịnh Công Sơn ra, anh còn có ý định chọn “pháp môn” nào nữa không?

Anh John C. Schafer: Một điều tôi thích ở Phật giáo là không bắt ai theo đạo của mình. Quỳnh cũng không bao giờ bắt tôi đọc cái này hay đọc cái kia về Phật giáo hay làm cái này, cái kia. Tôi nghĩ trong tương lai tôi sẽ hiểu hơn về Phật giáo và có thể sẽ tham gia vào một trung tâm thiền như Quỳnh. Tôi cũng cần phải thực hành nữa chứ không chỉ dựa vào sách vở mà thôi.

“BÀI HỌC PHẬT GIÁO” VÀ SỰ DUNG HÒA VĂN HÓA ĐÔNG.

VHPG: Thưa anh John, anh là một người Mỹ, được giáo dục và lớn lên trong môi trường văn hóa phương Tây. Còn chị Quỳnh là một cô gái Việt Nam, cô gái Huế đậm chất Á Đông. Anh có thấy khó khăn để tìm sự hòa nhập giữa Đông – Tây, để thông cảm nhau và hiểu con người Việt Nam trong chị Quỳnh?

Anh John C. Schafer: Lẽ dĩ nhiên có sự khác nhau giữa hai cá nhân, dù cho hai người đều cùng một văn hóa. Nhưng tôi nghĩ rằng trong trường hợp của chúng tôi học hỏi văn hóa của nhau làm chúng tôi gần nhau hơn. Quỳnh là người rất tò mò về văn hóa Tây phương còn tôi là người rất tò mò về văn hóa Đông phương. Khi ngồi trong bàn ăn, chúng tôi thích nói và bàn cãi về đủ mọi thứ chuyện xung quanh vấn đề này. Quỳnh giúp tôi nhiều trong việc tìm hiểu và nghiên cứu văn hóa Việt Nam, về nhạc Trịnh, chẳng hạn. Còn tôi cũng giúp Quỳnh nhiều trong việc nghiên cứu văn hóa, ngôn ngữ phương Tây.

Chị Cao Thị Như Quỳnh: Tôi là người thích học hỏi, có thể nói cả đời tôi là học trò. Khi ra nước ngoài. Tôi muốn tìm hiểu cái hay. Cái đẹp của nền văn hóa nước ngoài nhưng tôi cũng muốn giữ cái hay, cái đẹp trong nền văn hóa của tôi và lẽ dĩ nhiên bỏ đi những cái xấu. Tôi muốn tiếp thu theo kiểu gạn đục khơi trong. Chẳng hạn đời sống bên Mỹ có những cái lố lăng, quảng cáo âm ỉ không đúng với thực chất, những cái đó tôi hoàn toàn không để ý. Tôi để ý đến những cái hay hơn ví dụ như người Mỹ chuẩn bị cho tương lai kỹ hơn trong khi người Việt mình cố tạt là nước tới chân mới nhảy lên bờ. Tính cách đó của người Mỹ nếu đi thái quá thì trở thành xấu, vì tôi cũng biết trong Thiên phú hiện tại là quan trọng nhất.

Tính lạc quan của người Mỹ cũng là tánh tôi muốn học. Người Mỹ rất lạc quan vì họ tin họ có thể định đoạt tương lai của họ. Người Việt mình thì cam chịu giỏi. Nhưng lạc quan quá độ, tin tưởng rằng mình nắm chắc tương lai trong tay thì cũng phản Phật giáo lắm vì đã hiểu lẽ vô thường rồi thì làm sao mà biết được tương lai như thế nào, với lại “đời là khổ” ai mà không biết.

Anh John C. Schafer: Mà đúng thế, phải chấp nhận cái khổ để mà vui, chấp nhận cái vô thường để mà biết quý cuộc đời.

VHPG: Thật ra ý nghĩa của sự khổ tron Phật giáo là sự không toại nguyện. Biết khổ để sử dụng cuộc đời một cách chính đáng hơn.

Khi ra nước ngoài và sống trong một môi trường hiện đại, có khi nào chị có cảm giác tự ti không?

Chị Cao Thị Như Quỳnh: Rất may mắn, từ khi ra nước ngoài, bao giờ tôi cũng sống và sau này làm việc trong những thành phố nhỏ, những thành phố có trường đại học. Trong những thành phố nhỏ có trường đại học, đời sống khác nhiều so với các thành phố khác, trường đại học trở thành trung tâm điểm những sinh hoạt của thành phố, thành phố cấp tiến hơn và mọi người sống với nhau hòa nhã hơn. Vì thế, tôi chẳng bao giờ bị người bản xứ xem thường. Tôi cũng chưa bao giờ thấy mình thua kém với người Mỹ, mà nếu thấy thế thì tôi càng cần phải cố gắng hơn.

VHPG: Thông qua chị Quỳnh, anh John thấy văn hóa Việt Nam có điểm nào khó hiểu hay thú vị không?

Anh John C. Schafer: Quỳnh nói người Mỹ thì hướng tới tương lai nhiều. Tôi là người Mỹ và tôi cũng thế. Chẳng hạn như để chuẩn bị cho một chuyến đi, Tôi bao giờ cũng chuẩn bị trước từ cả tháng, Quỳnh thì không cần phải nhiều như thế. Chúng tôi có nhiều điểm khác nhau nho nhỏ như thế nhưng không sao, chúng tôi đều dung hòa được.

Đôi khi vì lo cho tương lai quá mà mình quên mất hiện tại, trong khi Phật giáo lại nhấn mạnh đến đời sống hiện tiền. Tôi thấy ở Quỳnh sự bình yên, tự tại, và đó là điều tôi phải học. Chẳng hạn ở nhà khi sửa một cái máy, tôi thường thiếu kiên nhẫn nhưng Quỳnh thì kiên nhẫn và bình tĩnh hơn nhiều. Quỳnh ảnh hưởng nhiều đến tôi và hy vọng là tôi có tiến bộ.

Tôi thích Phật giáo ở sự nhấn mạnh đức tin vào lòng từ bi hỷ xả. Nếu mọi người ở khắp nơi đều nuôi dưỡng đức tin đó thì thế giới sẽ thanh tịnh và con người sống đời sống có ý nghĩa hơn. Trong đời sống hàng ngày, Quỳnh cố gắng sống như một người Phật tử và điều này ảnh hưởng nhiều đến tôi.

VHPG: Thưa anh John, là người tìm hiểu nhiều về văn hóa và văn chương Việt Nam, anh có ấn tượng điều gì nhất?

Anh John C. Schafer: Tôi đến với văn học Việt Nam hoàn toàn từ sở thích và tiếp xúc. Tôi không học theo một phương pháp rõ ràng. Đối với văn hóa và văn chương Việt Nam, có lẽ còn rất nhiều điều hay mà tôi chưa khám phá. Tại Mỹ tôi dạy Anh văn, chủ yếu là ngôn ngữ học. Thỉnh thoảng tôi dạy một vài giờ văn chương về chiến tranh Việt Nam. Có một thời gian, cách đây 20 năm, hầu như người Mỹ chỉ biết Việt Nam qua chiến tranh. Thời đó rất hiếm tác phẩm Việt Nam dịch qua tiếng Anh, có vài cuốn như *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, *Những thiên đường mù* của Dương Thu Hương... Tôi dạy cả tác phẩm của cựu quân nhân và các nhà báo Mỹ viết về Việt Nam. Dần dần có nhiều tác phẩm Việt Nam được dịch ra tiếng Anh và tôi thêm dần các tác phẩm này vào trong bài giảng của tôi. Tôi đã dạy các tác phẩm của Nguyễn Minh Châu, Lê Minh Khuê, Nguyễn Huy Thiệp...

Gần đây, người Mỹ biết đến Việt Nam không chỉ còn về chiến tranh nữa, họ còn biết đất nước Việt Nam đang phát triển và cũng là một địa điểm du lịch. Chiến tranh đã là lịch sử, là quá khứ rồi. Nếu người Mỹ chỉ nghĩ Việt Nam là xứ sở của chiến tranh thì họ sẽ rất ngạc nhiên khi đặt chân đến Việt Nam. Họ không thấy ở đất nước này ai ghét họ, cuộc sống rất thanh bình. Sau khi đi Việt Nam về, những người như thế thường phải thay đổi cách nhìn của họ.

Còn ấn tượng của tôi về văn chương Việt Nam là chất trữ tình, giàu tình cảm. Dùng chữ Anh thì tôi có thể nói văn chương Việt Nam trước đây thiên về “sentimentality” (giàu tình cảm) hơn là “irony” (châm biếm). Từ Truyện Kiều đến Tự Lực Văn Đoàn, văn sĩ Việt Nam viết theo lối giàu tình cảm đã rất thành công. Văn chương Việt Nam bây giờ không còn như xưa nữa. Nguyễn Huy Thiệp những năm 1990 hay Đỗ Hoàng Diệu và nhiều văn sĩ gần đây đều rất mới, đều rất giống các nhà văn phương Tây. Thế giới thay đổi nhiều và văn chương nghệ thuật cũng thay đổi theo, có cái được, có cái mất.

VHPG: Có bao giờ anh nghĩ rằng sống chung quã là khó khăn vì sự khác biệt văn hóa Đông – Tây.

Anh John C. Schafer: Nói là không có vấn đề thì thật không đúng chút nào vì trong hôn nhân hai cá nhân sống hòa hợp với nhau đã là một chuyện khó rồi. Thêm vào đó hai văn hóa lại khác nhau nữa nên độ khó lại càng tăng thêm. Nhưng chúng tôi rất tôn trọng sự khác nhau giữa hai chúng tôi và chúng tôi luôn bàn bạc các vấn đề có tiềm năng xung đột. Để tôi kể một ví dụ Quỳnh và tôi có hai con trai. Trong xã hội Mỹ, thể thao rất là quan trọng. Ở Mỹ, hầu hết con trai lớn lên đều chơi thể thao, những ai chơi giỏi đều được coi như là anh hùng trong các trường trung học. Hai con trai của tôi rất thích thể thao. Bản thân tôi cũng rất thích thể thao và ủng hộ hai con. Khi học trung học, hai con trai của tôi ở trong một đội tuyển của trường và điều này chiếm rất nhiều thì giờ. Nhất là trong mùa thi, thành viên của các đội tuyển phải tập dượt và thi đấu nhiều, không có thời gian học bài. Quỳnh không thích điều này. Đây là một đề tài chiếm nhều thì giờ của vợ chồng chúng tôi.

Chị Cao Thị Như Quỳnh: Có lần tôi về quê, mấy đứa cháu hỏi con tôi thích học môn nào, tôi nói chúng thích thể thao. Mấy đức cháu chắc lưỡng lự bảo ở Việt Nam thì chỉ có mấy đứa dốt mới chơi thể thao thôi. Tôi hơi đau khổ khi nghe như vậy. Ban đầu tôi cũng phản đối ghê lắm, nhưng khi

nghĩ lại chơi thể thao cũng chẳng là xấu. . Hơn nữa, tôi nghĩ rằng mình đừng nên ép cái này, ép cái kia, đâu phải việc trên đời đều diễn ra như mình muốn. Nếu cứ ép mà mọi thứ không theo ý mình thì chỉ càng thêm khổ. Đó là bài học Phật giáo của tôi.

VHPG: Hiện nay, ở Việt Nam các bạn đi du học rất nhiều . Đa phần các bạn trẻ chưa chuẩn bị sẵn sàng về tâm lý và kinh nghiệm. Chị là người đã du học và sống lâu ở Việt Nam, chị có thể cho các bạn trẻ những kinh nghiệm để luôn ý thức và giữ được chất Việt Nam trong mình?

Chị Cao Thị Như Quỳnh: Đi du học ở nước ngoài là một kinh nghiệm rất quý báu, vừa để mở mang trí tuệ, vừa là một dịp để thấy mình và môi trường mình lớn lên một cách khách quan. Bây giờ mình có hai nền văn hóa để so sánh, chứ không còn chỉ ràng buộc trong một nền văn hóa mà thôi. Tự nhiên mình thấy mình tự do hơn. Nhưng mình phải biết cách sử dụng sự tự do của mình. Văn hóa nước ngoài có biết bao cái hay để cho mình thu thập đừng bắt chước những cái xấu. Cũng như văn hóa mình có những cái hay cần nên gìn giữ.

Tôi thấy nhiều người ở nhà rất vọng ngoại nhưng khi đi ra họ lại thấy mình quen luyên với quê hương ở những cái họ không ngờ. Bây giờ ai cũng nói đến thời đại toàn cầu hóa, nhưng thật ra con người khi lớn lên bao giờ cũng tìm về cái gốc. Tôi nghĩ nếu nước nhà mình thanh bình thịnh vượng, an cư lạc nghiệp thì không cần phải lo đến những người Việt mất gốc. Những người Việt chân chính đều muốn trở về.

Còn về việc làm sao có được một đời sống tâm linh bình an thì đối với tôi dù là ở trong nước hay ngoài nước không gì hơn là hướng về Phật giáo vì nói cho cùng làm một người Phật tử chân chính đâu có khác gì làm một người Việt chân chính.

VHPG: Cám ơn anh chị đã dành cho Văn Hóa Phật Giáo buổi trò chuyện thú vị này.

Hoàng Độ – Trà Mi thực hiện.